

Số: 408/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 29 tháng 10 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHOÁ XV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 211/TTr-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 681/BC-DT ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Ban Dân tộc HĐND tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La (Có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và các vị đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này thay thế nội dung quy định tại Mục A Phần VIII Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của HĐND tỉnh Sơn La về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Nghị quyết số 251/NQ-HĐND ngày 15 tháng 11 năm 2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung nội dung quy định tại khoản 5 mục A phần VIII Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 78/NQ- HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2022 của HĐND tỉnh Sơn La.

2. Các nhiệm vụ, dự án, mô hình thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp lĩnh vực hoạt động kinh tế nông nghiệp nông thôn đã phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Sơn La khóa XV, Kỳ họp chuyên đề thứ 24 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND, UBND;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT – XH tỉnh;
- HU, TU; HĐND; UBND các huyện, thành phố;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh.
- Lưu: VT, DT (b).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng

**Phụ lục**

(Kèm theo Nghị quyết số: 408/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của
HĐND tỉnh Sơn La)

STT	Dịch vụ
1	Dịch vụ lĩnh vực thủy lợi
1.1	Tuyên truyền, tập huấn về thủy lợi, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
1.2	Điều tra, thu thập, tổng hợp số liệu đánh giá sử dụng nước sinh hoạt nông thôn để thực hiện công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm
1.3	Quản lý, khai thác công trình thủy lợi
1.4	Quản lý, sử dụng, cung cấp nước sạch sinh hoạt tập trung nông thôn
2	Dịch vụ lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật
2.1	Thông tin, tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ về trồng trọt và bảo vệ thực vật
2.2	Phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng
3	Dịch vụ lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản
3.1	Thông tin, tuyên truyền, tư vấn, hỗ trợ về chăn nuôi, thú y và thủy sản
3.2	Phòng, chống dịch bệnh động vật
4	Dịch vụ lĩnh vực lâm nghiệp
4.1	Bảo vệ và phát triển rừng tại các doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh
4.1.1	Khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng
4.1.2	Trồng rừng
4.1.3	Trồng cây phân tán
4.1.4	Khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên
4.2	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng
4.2.1	Bảo tồn, cứu hộ, phục hồi sinh thái và tài nguyên rừng
5	Dịch vụ khác
5.1	Xây dựng dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản
5.2	Thông tin, tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn (hoạt động khuyến nông)
5.3	Thu thập, bảo tồn giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản
5.4	Hoạt động khảo nghiệm giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản
5.5	Kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản
5.6	Dịch vụ cung ứng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản